TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-PT
Ngày: 07-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Văn Ngọc C do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại (bà Nguyễn Việt Á) và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm có các bà: Trần Thị Thanh T, Trần Ánh H, Nguyễn Việt L và Nguyễn Thị T1) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Văn Ngọc C, sinh năm 1991 tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Tiến H1 và bà Phạm Thanh P; chồng tên Hàn Quí H2 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Việt Á, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Số B, đường L, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1972 (có mặt)
2. Bà Trần Ánh H, sinh năm 1973 (có mặt)
3. Bà Nguyễn Việt L, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau

4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Số C Kinh Xáng P, khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị hại không có kháng cáo:

1. Bà Tô Thị Cẩm T2, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

2. Bà Trương Thị Thu H3, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A, đường P, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Ông Hàn Quí H4, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp nhận 05 đơn tố giác tội phạm, tố giác Văn Ngọc C và Hàn Quí H4 lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 người gồm: Bà Nguyễn Việt Á số tiền 35.600.000 đồng (đ), bà Trần Thị Thanh T số tiền 331.250.000đ, bà Trần Ánh H số tiền 60.000.000đ, bà Nguyễn Việt L số tiền 15.000.000đ và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 315.000.000đ.

Quá trình điều tra đã chứng minh: Trong năm 2022, Văn Ngọc C, mở nhiều dây hụi khác nhau do C làm chủ hụi. Đến tháng 11/2022 C còn làm chủ 06 dây hụi chưa mãn trong đó 02 dây hụi tháng và 04 dây hụi ngày. Cuối năm 2022, C tuyên bố vỡ hụi và nợ tiền của nhiều hụi viên. Trong đó, C có hành vi gian dối tự ý hốt hụi và bán hụi của 02 dây hụi tháng chiếm đoạt tổng số tiền 115.900.000đ, cụ thể như sau:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/01/2022 âm lịch (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch), một tháng khui 02 lần vào ngày 10 và 25 âm lịch hàng tháng, có 25 chân hụi khui được 21 kỳ. Tại kỳ khui hụi thứ 9, hụi viên Nguyễn Hồng H5 bán hụi cho Nguyễn Việt Á. Đến kỳ thứ 22 Châu tự ý hốt hụi của bà Á, giá bỏ hụi 1.200.000đ, C hốt được 35.200.000đ. Dây hụi này có 21 chân hụi chết, C tham gia 03 chân nên không cộng tiền C đóng hụi chết vào và 02 chân hụi do C không đi thu (Lào, T) do C còn nợ tiền. Vậy số tiền C chiếm đoạt là 16 chân chết (21C – 05C = 16C) x 2.000.000đ/chân bằng 32.000.000đ; 04 chân hụi sống x 800.000đ/chân bằng 3.200.000đ. Tổng cộng 35.200.000đ.

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 19/5/2022 âm lịch (nhằm ngày ngày 17/6/2022 dương lịch), một tháng khui 01 lần vào ngày 19 âm lịch hàng tháng, có 19 chân hụi, khui được 02 kỳ. Ở kỳ khui hụi thứ 3 Châu gian dối bằng cách tự ý hốt hụi nhưng ghi tên Trương Thị Thu H3 hốt, giá bỏ hụi 900.000đ, C hốt được 36.600.000đ. Có 02 chân hụi chết nhưng có 01 chân C không gom hụi tên P vì (P là mẹ C). Vậy số tiền C chiếm đoạt cụ thể: 01 chân chết (02C – 01C = 01C) x 3.000.000đ/chân bằng 3.000.000đ; 16 chân hụi sống x 2.100.000đ/chân bằng 33.600.000đ. Tổng cộng 36.600.000đ. Đồng thời ở dây hụi này cũng ở kỳ thứ 3 Châu tự ý bán 01 chân hụi của hụi viên Trương Thị Thu H3 cho bà Tô Thị Cẩm T2 (cùng hụi viên) số tiền 44.100.000đ. Tổng cộng ở dây hụi này, C có hành vi gian dối tự ý bán hụi và hốt hụi của bà H3 chiếm đoạt 80.700.000đ.

Tổng số tiền C lừa đảo chiếm đoạt tiền hụi của bà Á và H3 với số tiền 115.900.000đ.

Đối với các dây hụi ngày:

- Dây hụi 100.000đ mở ngày 24/7/2022 âm lịch (nhằm ngày 21/8/2022 dượng lịch) có 70 chân hụi, hụi viên đã hốt được 68 kỳ và C hốt 02 kỳ. Trong dây hụi này C còn nợ tiền hụi của Trần Ánh H và Trần Thị Thanh T.

- Dây hụi 100.000đ mở ngày 10/8/2022 âm lịch (nhằm 05/9/2022 dượng lịch) có 70 chân hụi, hụi viên đã hốt được 70 kỳ, hụi đã mãn. C còn nợ tiền hụi của Trần Thị Thanh T.

- Dây hụi 100.000đ mở ngày 17/10/2022 âm lịch (nhằm ngày 10/11/2022 dượng lịch), có 70 chân hụi, hụi viên đã hốt được 68 kỳ và C hốt 02 kỳ. Trong dây hụi này C còn nợ tiền hụi của Nguyễn Thị T1.

- Dây hụi 100.000đ mở ngày 30/10/2022 âm lịch (nhằm ngày 23/11/2022 dượng lịch) có 50 chân hụi, hụi viên đã hốt được 30 kỳ. Trong dây hụi này C còn nợ tiền hụi của Nguyễn Thị T1.

Trong 04 dây hụi ngày, qua điều tra C không có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của các hụi viên khác.

Về trách nhiệm dân sự:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/01/2022 âm lịch C tự ý hốt hụi chiếm đoạt tiền của Nguyễn Việt Á số tiền 45.600.000đ. Ngày 13/01/2023 và ngày 17/01/2023 C chuyển khoản 02 lần trả cho Á tổng cộng 10.000.000đ, còn nợ 35.600.000đ.

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 19/5/2022 âm lịch, C tự ý hốt hụi chiếm đoạt của Trương Thị Thu H3 số tiền 36.600.000đ. Số tiền này giữa C và H3 đã cấn trừ nợ hụi và tiền mượn, C không còn nợ H3.

- Cũng Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 19/5/2022 âm lịch C tự ý bán hụi cho Tô Thị Cẩm T2 số tiền 44.100.000đ. Ngày 19/11/2022 C đã trả cho T2 38.800.000đ, còn nợ 5.300.000đ.

Đối với các đơn tố giác của bà T, bà T1, bà H và của bà L. Qua điều tra C không có hành vi gian dối để chiếm đoạt của những người này. Khi mãn hụi, C có làm biên nhận nợ hụi của họ, cụ thể: C nợ bà T số tiền 331.250.000đ, gồm tiền mượn 180.000.000đ và nợ tiền hụi 171.250.000đ, C trả được 20.000.000đ; C nợ bà T1 số tiền 315.000.000đ, gồm tiền vay 180.000.000đ và nợ tiền hụi 135.000.000đ; C nợ bà H tiền hụi với số tiền 60.000.000đ và C nợ bà L tiền hụi 15.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 15/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn Ngọc C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Buộc bị cáo C phải trả cho bà Nguyễn Việt Á số tiền 35.600.000đ và trả cho bà Tô Thị Cẩm T2 số tiền 5.300.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền 331.250.000đ, trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 315.000.000đ, trả cho bà Trần Ánh H số tiền 60.000.000đ và trả cho bà Nguyễn Việt L số tiền 10.500.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 28/5/2024, bà T1, bà T, bà H, bà L và bà Á kháng cáo cùng nội dung: Đề nghị hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tố tụng của họ. Trường hợp không hủy án sơ thẩm, thì đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng: Xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các bà; Buộc chồng bị cáo cùng có nghĩa vụ với bị cáo trả tiền; Tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 28/5/2024, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo, bị hại (bà Á), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm có bà H, bà T1, bà T và bà L) vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b và c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình

sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để điều tra lại.

- Bà T2 trình bày: Đối với dây hụi 03 triệu đồng, khi mua hụi bị cáo báo dây hụi gồm có 21 chân.

- Bà Á, bà T, bà H, bà T1 và bà L trình bày: Quá trình bị cáo làm chủ hụi, ông H4 chồng bị cáo có đi gom hụi và giao tiền hụi giúp bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Dây hụi 02 triệu đồng đến thời điểm đình hụi (ngày 10/12/2022 âm lịch) còn 04 chân hụi sống của các hụi viên gồm bà H6, bà N, bà T3 và bà Á. Đối với hụi viên bà T có chơi 01 chân nhưng đến kỳ thứ 20 hai bên đối chiếu nợ hụi với nhau do bà T không tham gia chơi nữa. Đối với dây hụi 03 triệu đồng, ban đầu do bà P (mẹ của bị cáo) làm chủ hụi nhưng sau đó giao lại cho bị cáo làm chủ hụi. Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Văn Ngọc C thừa nhận: Từ ngày 10/01/2022 âm lịch (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch) đến ngày 19/5/2022 âm lịch (nhằm ngày 17/6/2022 dương lịch), C làm chủ 02 dây hụi tháng (gồm dây hụi 02 triệu đồng mở ngày 10/01/2022 âm lịch và dây hụi 03 triệu đồng mở ngày 19/5/2022 âm lịch). Quá trình làm chủ các dây hụi này, C tự ý hốt 01 chân hụi của hụi viên ở mỗi dây hụi và bán khống 01 chân hụi ở dây hụi 03 triệu đồng, chiếm đoạt tổng số tiền 115.900.000đ. Từ đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, ngoài việc xác định bà Tô Cẩm T2 (cũng là hụi viên trong dây hụi 03 triệu đồng) là bị hại trong vụ án do bị cáo tự ý bán 01 chân hụi của hụi viên Trương Thị Thu H3, cấp sơ thẩm chỉ xác định bị hại trong 02 dây hụi chiếm đoạt chỉ là hụi viên mà bị cáo tự ý hốt hụi, gồm: Dây hụi 02 triệu đồng, bị cáo tự ý hốt chân hụi của hụi viên Nguyễn Việt Á và ở dây hụi 03 triệu đồng, bị cáo tự ý hốt chân hụi của hụi viên Trương Thị Thu H3. Việc cấp sơ thẩm xác định bị cáo tự ý hốt hụi của bà Á và của bà H3 để từ đó xác định 02 hụi viên này là bị hại trong vụ án là xác định bị hại không đầy đủ. Bởi lẽ, đến thời điểm bị cáo tự ý hốt hụi của hụi viên, thì số tiền bị cáo chiếm đoạt gồm tiền hụi chết mà các hụi viên đã hốt hụi và các hụi viên nuôi hụi sống (bao gồm cả hụi viên mà bị cáo tự ý hốt hụi và các hụi viên khác). Và bị hại trong dây hụi bị cáo chiếm đoạt chính là hụi viên nuôi hụi sống. Cụ thể:

[2.1] Ở dây hụi 02 triệu đồng: Dây hụi này có 25 chân hụi và khui được 21 kỳ, còn lại 04 chân hụi sống. Hụi viên sở hữu 04 chân hụi này là bị hại. Trong dây hụi này, ngoài hụi viên Nguyễn Việt Á bị bị cáo tự ý hốt hụi ở kỳ khui thứ 22, thì còn có bà Trần Thị Thanh T cũng tham gia chơi 01 chân và nuôi hụi sống. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng, không đảm bảo quyền và lợi ích của bà T khi tham gia tố tụng.

[2.2] Ở dây hụi 03 triệu đồng: Dây hụi này có 19 chân hụi, khui được 02 kỳ, còn lại 17 chân hụi sống. Hụi viên sở hữu 17 chân hụi này là bị hại trong vụ án. Trong dây hụi này, ngoài hụi viên Trương Thị Thu H3 bị bị cáo tự ý hốt hụi ở kỳ khui thứ 3, thì còn có bà Nguyễn Việt L cũng tham gia chơi 01 chân và nuôi hụi

sống. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng, không đảm bảo quyền và lợi ích của bà L khi tham gia tố tụng.

[3] Đối với 04 dây hụi ngày, cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo không chiếm đoạt. Theo đó, các khoản tiền nợ giữa bị cáo và các hụi viên ở các dây hụi này là giao dịch dân sự và phải được tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đưa những hụi viên mà bị cáo còn nợ tiền hụi ở các dây hụi không có hành vi chiếm đoạt vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ghi nhận sự thỏa thuận thanh toán nợ hụi giữa bị cáo với những người này là không đúng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự.

[4] Ngoài các vi phạm nói trên, cấp sơ thẩm còn có các vi phạm khác, gồm:

[4.1] Đối với dây hụi 03 triệu đồng, trong danh sách hụi (bút lục số 251) thể hiện ngoài chủ hụi là bị cáo C, thì còn ghi tên chủ hụi là "P". Tại phiên tòa, bị cáo xác định "P" là mẹ của bị cáo. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ bà P có làm chủ hụi với bị cáo hay không. Từ đó, có cơ sở để xem xét trách nhiệm của bà P trong vụ án.

[4.2] Cũng trong dây hụi 03 triệu đồng, bà T2 xác định khi bán chân hụi của bà H3 cho bà T2, bị cáo xác định dây hụi có 21 chân. Quá trình điều tra, còn nhiều hụi viên xác định dây hụi có hơn 21 chân. Bị cáo xác định dây hụi có 19 chân nhưng điều tra chưa làm rõ thực tế dây hụi có bao nhiêu chân.

[4.3] Đối với ông Hàn Quí H2, tại phiên tòa, bị hại (trừ bà T2) và người liên quan có mặt đều xác định ông H2 có tham gia giúp bị cáo trong việc gom hụi và giao hụi. Quá trình điều tra chưa làm rõ số tiền bị cáo hưởng hoa hồng cũng như số tiền bị cáo chiếm đoạt của hụi viên có được sử dụng cho sinh hoạt gia đình hay không, để từ đó có cơ sở xác định trách nhiệm của ông H2.

[4.4] Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền hụi ở các thời điểm khác nhau, gồm tự ý hốt 02 chân hụi và tự ý bán 01 chân hụi của hụi viên. Ở mỗi thời điểm, số tiền chiếm đoạt đủ định lượng đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên". Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xác định tình tiết này để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có thiếu xót.

[4.5] Tại Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là mức hình phạt dưới khung do căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự, nhưng vấn đề này lại không được Hội đồng xét xử thảo luận khi nghị án là vi phạm điểm d khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4.6] Sau khi xét xử sơ thẩm, người liên quan là bà Nguyễn Thị T1 kháng cáo và có cung cấp bản photo trích lục bản đồ địa chính, biên nhận, Giấy CNQSD đất liên quan đến tài sản có của vợ chồng bị cáo. Do đó, cần thiết phải xác minh làm rõ khả năng về tài sản của bị cáo C. Trường hợp xác định các tài sản này còn thì cần thiết phải áp dụng biện pháp cưỡng chế để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo mới phù hợp.

[5] Xét thấy các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, chưa toàn diện, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Trên cơ sở ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa, cần thiết phải hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

[6] Do hủy án sơ thẩm, nên không xem xét kháng cáo của bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bị hại (bà Á) và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có bà T và bà L. Bà Á không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có quyền kháng cáo liên quan đến trách nhiệm hình sự, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do hủy án sơ thẩm nên cũng không xem xét kháng cáo của bà H và bà T1. Những người này cũng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

2. Giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Bà Á không phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm có bà T, bà L, bà T1 và bà H) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân tp Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cà Mau;
- Công an tp Cà Mau;
- Chi cục THADS tp Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế